

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021,
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC NĂM 2021:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/11/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 273/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 16 - khóa XI về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021; trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác trọng tâm sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH:

Trong năm 2021, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

- Kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh. Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân. Xây dựng kế hoạch đáp ứng từng cấp độ dịch; xây dựng kịch bản, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện dịch. Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19; thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; kịp thời chuyển chiến lược phòng chống dịch Covid theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo tuyệt đối an toàn trong dịp Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Phối hợp, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo an toàn, đúng quy định; với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,86% (số phiếu hợp lệ chiếm 99,83%). Kết quả cuộc bầu cử bảo đảm đúng về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ.

- Đã triển khai xây dựng các dự thảo Nghị quyết, Chương trình hành động các chương trình trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.¹

¹ Về: (1) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; (2) Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế

- Công tác phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 được tổ chức chu đáo; cấp phát kịp thời kinh phí hỗ trợ tết đến các đối tượng; chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương tăng cường các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hoá, dịch vụ, bình ổn giá cả, thị trường; tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát, thực hiện các biện pháp mạnh để ngăn chặn có hiệu quả tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Để tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, UBND tỉnh đã thành lập một số tổ công tác chuyên trách như: Tổ công tác hỗ trợ sản xuất, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, nông sản trong tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tổ công tác chuyên trách triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Tổ công tác rà soát quá trình triển khai thực hiện các phương án để cổ phần hóa tại Công ty Cổ phần cà phê Gia Lai. Đã chỉ đạo xử lý quyết liệt, không chể dịch viêm da nổi cục ở trâu bò, dịch tả lợn châu Phi.

- Đôn đốc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch 2021 và giai đoạn 2021-2025 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm. Ban hành các Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2021. Chuẩn bị chu đáo, đúng thời gian các kế hoạch, chương trình làm việc, các hội nghị, hội nghị trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến gặp mặt các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn để tập trung rà soát các vướng mắc, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Tổ chức hội nghị trực tuyến Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Đã ban hành Kế hoạch số 1487/KH-UBND ngày 07/10/2021 triển khai Nghị quyết 105/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19. Phối hợp với VCCI Đà Nẵng xây dựng Bộ chỉ số DDCI Gia Lai năm 2021 và triển khai khảo sát DDCI năm 2021.

- Đôn đốc quyết liệt việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách; kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí chống dịch, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai, gao cứu đói. Chỉ đạo lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050; tổng điều tra kinh tế và điều tra cơ sở hành chính năm 2021.

- Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 và triển khai kế hoạch giảm nghèo năm 2021. Tăng cường phòng chống dịch bệnh; triển khai

biển, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (3) Về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. (4) Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030 và (5) Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

kế hoạch tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu. Hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021; chỉ đạo việc đảm bảo các điều kiện, hướng dẫn cụ thể việc triển khai hình thức dạy và học trực tuyến phù hợp, hiệu quả trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh đầu năm học mới 2021-2022. Phối hợp với Báo Tiền phong tổ chức thành công Giải Vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền phong lần thứ 62 - năm 2021.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý; sắp xếp lại bộ máy bên trong các chi cục, ban trực thuộc; chỉ đạo sắp xếp lại các đơn vị cấp huyện và quy định cấp phó phòng chuyên môn cấp huyện. Tăng cường đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá, truy quét các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuân tra, kiểm soát, xử lý nghiêm vi phạm về trật tự an toàn giao thông. Triển khai kế hoạch cấp thẻ căn cước công dân. Thực hiện kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2021.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung làm việc với các sở, ngành, đơn vị; đi công tác cơ sở; định hướng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Làm việc với các đoàn công tác của trung ương; tham dự các Hội nghị, Hội nghị trực tuyến do Chính phủ và các bộ, ngành trung ương tổ chức.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG, ĐỐI NGOẠI NĂM 2021:

1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp, các lực lượng triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao; hướng dẫn kịp thời, cụ thể, chi tiết việc đi lại, vận chuyển, lưu thông hàng hoá để đảm bảo sản xuất và điều hành, xử lý công việc, không để gián đoạn; tổ chức tốt việc phân luồng, phân tuyến khám chữa bệnh; bố trí các khu vực cách ly theo quy định; tăng cường kiểm soát, quản lý chặt địa bàn, nắm chắc hộ dân, quản lý công dân về từ các vùng dịch, thực hiện nghiêm việc giám sát y tế, cách ly y tế tại nhà; phát huy vai trò của tổ Covid cộng đồng; khẩn trương tổ chức tiêm chủng để đảm bảo tăng tỷ lệ phủ vắc xin theo đúng kế hoạch; nhanh chóng truy vết, xét nghiệm các ổ dịch, xét nghiệm trọng điểm để tầm soát, sàng lọc, khoanh gọn, kiểm soát các ổ dịch trên địa bàn tỉnh; thiết lập 12 bệnh viện điều trị Covid-19 (trong đó có 02 bệnh viện dã chiến); thiết lập hệ thống điều trị theo phân tầng; rà soát, xây dựng phương án ôxy y tế để đáp ứng các cấp độ dịch; mua sắm, bổ sung trang thiết bị, vật tư, hóa chất, thuốc điều trị phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác phòng-chống dịch, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống dịch bệnh. Đã ban hành thông báo về cấp độ dịch của tỉnh theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

- Từ ngày 28/5 đến ngày 17h ngày 22/11/2021, toàn tỉnh phát hiện 2.939 ca nhiễm Covid-19. Trong đó có 1.820 trường hợp đã điều trị khỏi bệnh, 08 trường hợp tử vong, hiện còn 1.111 trường hợp đang cách ly, điều trị tại các Bệnh viện (kể cả 378 trường hợp tái dương tính). Đến nay đã nhận 1.707.612 liều/1.385.058 liều theo kế hoạch phân bổ vắc xin năm 2021. Đã tiêm 1.180.001 người (trong đó: Tiêm mũi 1: 845.091/956.614 người, đạt 88,34%; Mũi 2: 334.910/956.614 người, đạt 35,01%); hiện các đơn vị ngành y tế đang tiếp tục tiêm phòng Covid-19 theo kế hoạch.

- Đã cử đoàn 04 bác sĩ và 17 điều dưỡng thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Bệnh viện Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; đoàn 07 bác sĩ, y sĩ và 11 điều dưỡng tham gia phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Bình Dương. Tổ chức 03

đợt, đã đón gần 400 phụ nữ mang thai, trẻ em, người gặp khó khăn ở các tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh.

2. Về lĩnh vực kinh tế:

Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2021 (theo giá so sánh 2010) tăng 9,03% so với năm 2020; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,43%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,98%, dịch vụ tăng 3,7%, thuế sản phẩm tăng 57,62%. Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2021 GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 9,03% so với năm 2020; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,43%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,98%, dịch vụ tăng 3,7%, thuế sản phẩm tăng 57,62% (Năm 2020: GRDP tăng 6,3%; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,91%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,66%, dịch vụ tăng 6,6%, thuế sản phẩm tăng 3,88%). Cơ cấu kinh tế chuyên dịch phù hợp, trong đó nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 34,96%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,91%, dịch vụ chiếm 31,56%, thuế sản phẩm 4,58%. GRDP bình quân đầu người đạt 56,31 triệu đồng.

2.1. Nông - lâm nghiệp, thủy sản:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2021 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 31.987 tỷ đồng, đạt 100,33% kế hoạch, tăng 5,97% so với cùng kỳ; trong đó: nông nghiệp tăng 5,81%, lâm nghiệp tăng 11,63%, thủy sản tăng 17,51% so với cùng kỳ. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

a) Nông nghiệp:

- Tổng diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 557.685 ha, đạt 101,32% KH, tăng 1,29% so với cùng kỳ². Năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng đạt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Toàn tỉnh có 32.719,8 ha ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước³; chuyển đổi được 2.011,9 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu của thị trường⁴. Công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng được quan tâm; sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng không phát sinh thành dịch. Tuy nhiên, vẫn xảy ra một số bệnh trên cây trồng như khảm lá virus hại sắn, bệnh trắng lá mía.

- Toàn tỉnh có là 352 công trình thủy lợi kiên cố với tổng năng lực thiết kế tưới cho 67.411 ha cây trồng.⁵ Tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống hạn hán, thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong mùa khô năm 2020-2021; xây dựng đề án chống hạn trên địa bàn tỉnh. Thiệt hại do hạn hán gây ra trong vụ Đông Xuân 443,99 ha, vụ Mùa 18.395,8 ha. Bão số 5 và mưa dông, lốc đã làm 529,2 ha lúa, ngô hoa màu các loại bị ngã, đổ; làm 04 người chết, 05 người bị thương do sét đánh; UBND tỉnh đã chỉ đạo kịp thời chỉ đạo khắc phục.

² Trong đó: Nhóm cây lương thực ước đạt 113.125 ha, đạt 92,65% KH, giảm 5,99% CK; nhóm cây tinh bột có củ ước đạt 86.148 ha, đạt 112,17% KH, tăng 3,7% CK; nhóm cây thực phẩm ước đạt 56.258 ha, đạt 97,67% KH, giảm 2,07% CK; nhóm cây công nghiệp ngắn ngày ước đạt 44.609 ha, đạt 115,93% KH, tăng 16,66% CK; cây hàng năm khác ước đạt 11.431 ha, đạt 86,86% KH, tăng 12,49% CK; cây công nghiệp dài ngày đạt 222.780 ha, đạt 101,18% KH, tăng 0,27% CK; nhóm cây ăn quả 21.375 ha, đạt 103,76% KH, tăng 11,57% CK; Cây dược liệu, lâu năm khác: 1.958 ha, đạt 130,53% KH, tăng 99,39% CK.

³ Diện tích người dân ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước 21.310,2 ha; diện tích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước 6.690,5 ha; diện tích cây trồng cận được nhà nước đầu tư xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao là 129,9 ha.

⁴ Trong đó: vụ Đông xuân chuyển đổi có 706,9 ha; vụ Mùa có 1.305 ha.

⁵ Các công trình thủy lợi Plei Thơ Ga, huyện Chư Puh, Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ, Thủy lợi hồ chứa nước Ia Rto cuối năm 2021 hoàn thành đưa vào sử dụng tăng khả năng tưới lên 2.770 ha .

b) Chăn nuôi: Theo số liệu thống kê (thời điểm tháng 10/2021): Đàn trâu có 14.411 con, đạt 100,92% KH, tăng 1,92% so với cùng kỳ; đàn bò 434.170 con, đạt 100% KH, tăng 4,12% so với cùng kỳ; đàn heo 462.000 con, đạt 100,03% KH, tăng 8,64% cùng kỳ. Sản lượng thịt trâu, bò hơi tăng 8,88% so với cùng kỳ, thịt heo hơi tăng 11,48% so với cùng kỳ. Trên địa bàn tỉnh hiện có 164 dự án xin chủ trương đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, với tổng diện tích 4.733,12 ha, tổng vốn đầu tư 21.152,87 tỷ đồng, với quy mô 44.569 con bò, 3.135.155 con heo, 130.000 con gà, 19.200 con vịt đẻ trứng đã góp phần thúc đẩy ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển⁶. Hiện có 13 dự án đã đi vào hoạt động với số lượng: 37.524 con bò (11.483 con bò thịt, 16.457 con bò cái, 63 con bò đực, 2.126 con bê, 7.395 con bò sữa cho sản lượng sữa tươi đạt 1.559,33 tấn/tháng); 54.306 con heo (1.306 con heo nái cù kỵ, 7.931 con heo nái bố mẹ, 2.878 nái hậu bị, 26.267 con heo thịt, 276 con heo đực giống, 7.929 heo con theo mẹ, 7.719 heo con cai sữa).

- Tuy nhiên, bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò xuất hiện từ ngày 27/5 đến ngày 13/11/2021 đã làm cho 20.708 con bò mắc bệnh của 12.406 hộ, tại 161 xã, phường, thị trấn, ở 14 địa phương. Hiện dịch đã được kiểm soát, khống chế, đã có 159/161 xã, phường, thị trấn không còn gia súc mắc bệnh (chỉ còn 02 con mắc bệnh); đã triển khai tiêm 385.000 liều vắc xin cho đàn trâu bò trên địa bàn tỉnh (đạt 90% tổng đàn). Đến ngày 13/11/2021 trên địa bàn tỉnh còn 877 con lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu phi của 123 hộ tại huyện Ia Pa, thị xã Ayun Pa và huyện Đức Cơ. Toàn bộ số lợn mắc bệnh đã tiêu hủy theo quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai các biện pháp bao vây, khống chế, sớm dập tắt các ổ dịch; triển khai biện pháp vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi toàn tỉnh với 46 triệu m² môi trường chăn nuôi và khoảng 4,2 triệu m³ thể tích môi trường nước nuôi trồng thủy sản; Trung ương hỗ trợ 15.000 lít hóa chất Benkocid (02 đợt), 05 tấn hóa chất Sodium Chlorite 20% để phục vụ công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng.

c) Lâm nghiệp:

- Cao nguyên Kon Hà Nừng được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2021, ước thực hiện đạt 8.000 ha, đạt 100% KH. Khai thác 153.000 m³ gỗ rừng trồng, đạt 117,92% KH. Diện tích chăm sóc rừng ước đạt 24.927 ha, đạt 107,97% KH. Đã tổ chức 350 đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng cháy chữa cháy rừng, với hơn 24.000 lượt người tham gia.

- UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống cháy rừng, tuy nhiên vẫn xảy ra 10 vụ cháy, thiệt hại 143,55 ha (bao gồm 1,5 ha rừng trồng Thông, 142,05 ha rừng trồng chưa thành rừng). Công tác ngăn ngừa, triệt phá các tụ điểm về phá rừng đã được tăng cường, kịp thời bố trí lực lượng để truy quét; đã phát hiện bắt giữ 407 vụ vi phạm (giảm 74 vụ, tương ứng 15,38%) so với cùng kỳ năm 2020; trong đó: xử lý hành chính 310 vụ, xử lý hình sự 32 vụ, tịch thu 331 phương tiện, 498.232 m³ gỗ các loại; nộp ngân sách nhà nước 6,017 tỷ đồng.

d) Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2021 là 15.390 ha đạt 100% KH, tăng 2,33% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 7.793 tấn, đạt 100,55% KH, tăng 19,62% so với cùng kỳ. Diện tích khai thác thủy sản tăng dần theo từng năm do việc xây dựng thêm một số hồ chứa. Việc khai thác thủy sản chủ yếu diễn ra ở các sông

⁶ Trong đó: 35 dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư 33 dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu, đề xuất dự án, 96 dự án đang triển khai các thủ tục để trình UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu dự án.

suối và hồ chứa. Một số địa phương có diện tích khai thác thủy sản lớn là: Chư Păh, Ia Grai, Kbang, Chư Prông, Krông Pa, An Khê và Chư Sê.

2.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Đã công nhận 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới của năm 2020, toàn tỉnh hiện có 87 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Năm 2021, tỉnh phấn đấu có thêm 02 huyện (huyện Kbang và huyện Đak Pơ), 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới⁷. Dự kiến đến cuối năm có 13 xã đạt chuẩn; 07 xã khó đạt⁸; có thêm 86 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số thôn làng đạt chuẩn vào cuối năm 2021 lên 181 thôn, làng. Hiện toàn tỉnh có 149 sản phẩm OCOP (22 sản phẩm 4 sao và 127 sản phẩm 3 sao); dự kiến năm 2021 có 82 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, đạt 54,6% KH⁹.

2.3. Công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2021 ước đạt 24.800 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 10,13% so với cùng kỳ. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước đạt 195 tỷ đồng, đạt 100,05% KH, tăng 12,04%; công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 16.609 tỷ đồng, đạt 98,39% KH, tăng 10,29%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt ước đạt 7.901 tỷ đồng, đạt 103,56% KH, tăng 9,84%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 95 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 3,21%¹⁰.

Khu công nghiệp Trà Đa đã thu hút thêm 04 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 525,3 tỷ đồng. Hiện có 55 nhà đầu tư, triển khai 62 dự án (có 5 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký 3.292 tỷ đồng, tăng 45,7% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư đã thực hiện 2.136 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ. Có 44 dự án đã đi vào hoạt động, giá trị sản xuất ước đạt 2.726,7 tỷ đồng (tăng 3,34% so với cùng kỳ), nộp ngân sách nhà nước đạt 68,2 tỷ đồng; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 123,4 triệu USD, tăng 42% so với cùng kỳ; giải quyết việc làm cho 2.063 lao động (tăng 13,9%).

Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh thu hút thêm 01 dự án với tổng vốn đăng ký 18 tỷ đồng. Hiện có 32 nhà đầu tư triển khai 39 dự án, tổng vốn đăng ký 539,2 tỷ đồng, có 11 dự án đã đi vào hoạt động, tổng vốn đầu tư đã thực hiện 198,8 tỷ đồng. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 96,64 triệu USD; thu ngân sách nhà nước tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh ước đạt 8,745 tỷ đồng (tăng 67,5%); tổng số lao động đang làm việc là 108 lao động.

2.4. Thương mại - xuất nhập khẩu:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước đạt 76.581 tỷ đồng, đạt 91,17% KH, tăng 5,97% so với cùng kỳ. Dịch bệnh Covid đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch dịch vụ kéo theo sự suy giảm của lĩnh vực

⁷ Gồm 19 xã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 và xã Ia Peng thuộc huyện Phú Thiện

⁸ Gồm: 06 xã của huyện Kbang: Đak Rong, Krong, Lơ Ku, Đak Smar, Kon Pnê, Kông Long Khong và 01 xã An Trung huyện Kông Chro. Nguyên nhân do đánh giá lại tiêu chí thu nhập, tiêu chí bảo hiểmdo thay đổi khu vực III, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Năm 2021 không có kinh phí hỗ trợ cho các chủ thể để phát triển sản phẩm, cùng với tình hình dịch Covid-19 kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm; một số chủ thể tự đánh giá sản phẩm của cơ sở mình chưa đủ năng lực.

¹⁰ Các sản phẩm có giá trị tăng so với cùng kỳ: Sản lượng điện ước đạt 7.944 triệu kWh, đạt 104,53% KH, tăng 11,02% CK; đường tinh chế ước đạt 200.000 tấn, đạt 66,67% KH, tăng 40,41% CK; Tinh bột sắn ước đạt 233.936 tấn, đạt 114,12% KH, tăng 2,55% CK; Sản phẩm MDF ước đạt 60.434 m³, đạt 89,53% KH, tăng 3,88% CK; Đá Granít ước đạt 1.418.000 m², đạt 101,29% KH, tăng 2,08% CK; Phân vi sinh ước đạt 32.010 tấn, đạt 100,3% KH, tăng 5,37% CK; Chế biến sữa đạt 18.661 ngàn lít, đạt 69,11% KH, tăng 13,57% CK; Nước ép trái cây đạt 19.200 tấn, đạt 96% KH.

Sản phẩm có giá trị giảm so với cùng kỳ: Xi măng ước đạt 97.442 tấn giảm 6,4% CK;

bán lẻ, nhưng nhìn chung lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh thông suốt, không xảy ra tình trạng khan hàng, sốt giá và gây bất ổn thị trường.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 ước đạt 610 triệu USD, đạt 100% KH và tăng 5,17% so với cùng kỳ¹¹. Khối lượng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gia tăng (đặc biệt cà phê, trái cây) do các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh vẫn duy trì ưu thế tại các thị trường truyền thống và phát triển thị trường xuất khẩu mới nhờ tác động của các Hiệp định thương mại tự do đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA). Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid 19, các nước trên thế giới áp dụng các biện pháp kiểm soát, phòng dịch gây khó khăn trong việc gỡ gỡ các đối tác, tìm kiếm thị trường xuất khẩu; khó khăn trong khâu vận chuyển, giao nhận hàng hóa (chi phí vận tải biển tăng do tăng chi phí lưu kho tại cảng, chi phí thuê container, số lượng các chuyến tàu biển giảm... làm chậm tiến độ giao hàng, phát sinh nhiều chi phí) làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu chung của các doanh nghiệp.

- Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 ước đạt 870 triệu USD, tăng gấp 8 lần so với KH, tăng gấp 9 lần so với CK. Kim ngạch nhập khẩu tăng đột biến do nhập máy móc thiết bị một số dự án năng lượng tái tạo triển khai thi công lắp đặt thiết bị. Các mặt hàng nhập khẩu qua biên giới tăng¹², nhất là hạt điều tăng hơn 4 lần so cùng kỳ.

2.5. Tài chính - Ngân hàng:

a) Tài chính: Thu ngân sách nhà nước năm 2021 ước đạt 7.170,9 tỷ đồng, đạt 157,5% dự toán Trung ương giao, 142,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 54,93% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa 3.722,9 tỷ đồng đạt 101,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1,9% CK (thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.200 tỷ đồng, đạt 100% HĐND tỉnh giao, tăng 47,7% CK; thu tiền xổ số kiến thiết ước đạt 122 tỷ đồng, đạt 80,3% HĐND tỉnh giao, tăng 12,3% CK).

- Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 12.760 tỷ đồng, đạt 105,2% dự toán Trung ương giao, 101,3% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 4,9% so với cùng kỳ.

b) Ngân hàng: Ước đến cuối năm 2021, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 47.200 tỷ đồng, tăng 12,46% so với cuối năm 2020. Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh năm 2021 ước đạt 97.300 tỷ đồng, tăng 3,03% so với cuối năm 2020. Ước đến cuối năm 2021, nợ xấu là 2.700 tỷ đồng, giảm 24,9% so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 2,77% tổng dư nợ.

Đến ngày 30/9/2021, số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch là 25.170 tỷ đồng; tổng giá trị nợ đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lũy kế là 3.452 tỷ đồng (trong đó: gốc là 3.176 tỷ đồng và lãi là 276 tỷ đồng), số khách hàng đã được hỗ trợ lũy kế là 865 khách hàng; tổng giá trị nợ đã được miễn, giảm lãi lũy kế là 32.206 tỷ đồng, số khách hàng đã được hỗ trợ lũy kế là 18.144 khách hàng, số tiền lãi được miễn, giảm lũy kế là 49,9 tỷ đồng; doanh số cho vay lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến 30/9/2021 là 18.156 tỷ đồng, dư nợ cuối kỳ là 6.304 tỷ đồng với 2.904 khách hàng còn dư nợ.

2.6. Đầu tư - Xây dựng:

¹¹ Trong đó xuất khẩu chủ lực là cà phê, mù cao su tăng cả về lượng và giá trị.

¹² Máy móc thiết bị: 760 triệu USD; Hạt điều: 29.750 tấn/36,35 triệu USD tăng hơn 3 lần về lượng và giá trị; Sản lát 11.500 tấn/2,12 triệu USD tăng hơn 2 lần về lượng và giá trị.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2021 ước đạt 70.000 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 2,42 lần so với cùng kỳ; có 16 dự án điện gió đưa vào hoạt động trong năm 2021.

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (kể cả vốn kéo dài) 3.573,4 tỷ đồng; tính đến ngày 11/11/2021 đã giải ngân 1.872 tỷ đồng, đạt 52,3% KH, trong đó: Kế hoạch vốn đầu tư công giao từ đầu năm 2021 giải ngân 1.684,6/2.498,2 tỷ đồng, đạt 67,4%, trong đó: Vốn ngân sách tỉnh đạt 66,5%, vốn ngân sách Trung ương đạt 67,4%, vốn kéo dài 2020 sang 2021 đạt 71%. Kế hoạch vốn đầu tư công giao đợt 3 ngân sách tỉnh (ngày 11/8/2021 và ngày 24/9/2021) giải ngân 187,3/1.075,1 tỷ đồng, đạt 17,4%.

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn¹³. Thực hiện điều chuyển kế hoạch vốn năm 2021 từ các dự án chậm tiến độ sang thanh toán khối lượng hoàn thành và các dự án có tiến độ giải ngân tốt. Trình HĐND tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công năm 2022 và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kế hoạch đầu tư công năm 2022. Hiện nay, các công trình đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, công nghệ số, đặc biệt là các dự án khẩn cấp để đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành trong năm 2021.

2.7. Giao thông vận tải:

Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện nghiêm túc các quy định, đảm bảo vận chuyển, lưu thông hàng hoá được thông suốt, chống ùn tắc trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động vận chuyển hàng hoá, nguyên vật liệu sản xuất, nông sản, lương thực, thực phẩm, vật tư y tế. Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên doanh thu năm 2021 ước đạt 4.593 tỷ đồng, đạt 71,21% KH, giảm 22,94% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 29,8 triệu tấn, đạt 93,01% KH, tăng 1,14%; khối lượng luân chuyển ước đạt 3.189 triệu T.Km đạt 61,33% KH, giảm 33,28%. Khối lượng vận tải hành khách ước đạt 23,2 triệu lượt hành khách, đạt 92,17% KH, giảm 0,32%; hành khách luân chuyển ước đạt 2.361 triệu Hk.km, đạt 60,54% KH, giảm 34,23%.

2.8. Tài nguyên và môi trường:

- Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất cho các tổ chức đúng quy định¹⁴. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trên địa bàn tỉnh (lũy tiến tính đến ngày 15/10/2020) đạt 97,49 %¹⁵. UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cho 17/17 huyện, thị xã, thành phố. Cấp phép thăm dò, khai thác, chuyển nhượng, phê duyệt trữ lượng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.¹⁶

¹³ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 19/8/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; công văn số 967/UBND-KTTH ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ và công văn số 1088/UBND-KTTH ngày 05/8/2021 về đôn đốc giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021; Văn bản số 1360/UBND-KTTH ngày 20/9/2021 về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; Văn bản số 1454/UBND-KTTH ngày 04/10/2021 về thực hiện Công điện số 7036/CE-VPCP về tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy phát triển KT-XH.

¹⁴ Cụ thể: giao đất: 33 hồ sơ/29 tổ chức, với tổng diện tích 10.145,27 ha; cho thuê đất: 93 hồ sơ/70 tổ chức, với tổng diện tích 1.640,57 ha.

¹⁵ Trong đó đối với tổ chức: đạt 99,9 %; đối với hộ gia đình, cá nhân: đạt 93,95 %.

¹⁶ Cấp 06 giấy phép thăm dò khoáng sản; 06 giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng 02 giấy phép khai thác khoáng sản, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản 02 mỏ, phê duyệt trữ lượng khoáng sản 04 mỏ, đóng cửa mỏ khoáng sản 04 mỏ, đăng ký 13 khu vực khai thác đất san lấp để phục vụ cho các công trình, phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản 03 mỏ, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 14 mỏ, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản 02 mỏ.

- Phê duyệt kết quả tổng hợp Đề án Điều tra, đánh giá khoanh định vùng cấm và vùng hạn chế khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040; phê duyệt 05 phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; cấp 06 giấy phép thăm dò, 05 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất, 04 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 06 doanh nghiệp. Phê duyệt Báo cáo ĐTM cho 24/31 dự án; 73 Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho 58 công ty kinh doanh xăng dầu. Thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm của 11 dự án; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho 77 cơ sở sản xuất kinh doanh.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 38 toàn quốc, đứng thứ 3 khu vực Tây Nguyên, giảm bậc so với năm 2019; điểm tổng hợp đạt 63,12 điểm, giảm 2,22 điểm so với 2019⁽¹⁷⁾. Theo công bố của Bộ Nội vụ, chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020 của tỉnh đứng thứ 21 toàn quốc, đứng đầu khu vực Tây Nguyên, tăng 20 bậc so với năm 2019, tổng điểm đạt được 84,81 điểm⁽¹⁸⁾; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2020 của tỉnh đạt 86,41%, đứng thứ 28 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên (sau Kon Tum), tăng 10 bậc so với năm 2019; chỉ số PAPI 2020 của tỉnh đứng thứ 43 toàn quốc, tăng 14 bậc so với năm 2019, đạt 42,21/80 điểm tối đa. UBND tỉnh đã rà soát, phân tích đánh giá cụ thể từng tiêu chí, các mặt tồn tại của từng sở, ngành, địa phương, ban hành kế hoạch khắc phục các chỉ số PCI, Par Index, PAPI, DDCI trong thời gian tới.

- Năm 2021 toàn tỉnh có 900 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 87,5% kế hoạch, giảm 21,4% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 7.500 tỷ đồng, giảm 25,7%. Có 130 doanh nghiệp giải thể (tăng 22,6% so với cùng kỳ), số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại là 215 doanh nghiệp, chiếm 84,3% trong số lượng doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động. Toàn tỉnh hiện có 7.908 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 118.790 tỷ đồng.

- Năm 2021 có 64 dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 25.062 tỷ đồng. Có 172 dự án đang được các nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu, đề xuất dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 13.987 tỷ đồng (trong đó: 31 dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu, đề xuất dự án; 15 dự án nằm trong danh mục dự án kêu gọi đầu tư tỉnh giai đoạn 2020-2021, đang hướng dẫn nhà đầu tư triển khai lập đề xuất dự án; 126 dự án còn lại đang hoàn thiện các thủ tục để được UBND tỉnh cho chủ trương nghiên cứu dự án).

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, khảo sát, thực hiện các dự án trên địa bàn. Các dự án năng lượng tái tạo đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình đầu tư dự án. Tổ chức Hội nghị trực tuyến gặp mặt doanh nghiệp và HTX trên địa bàn. Triển khai Nghị quyết 105/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19. Dự ước năm 2021 thành lập mới 20 HTX, nâng tổng số HTX có đến cuối năm là 334 HTX (trong đó có 304 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 và 09 HTX chưa chuyển đổi, 21 HTX ngưng hoạt động) và 02 Liên hiệp

¹⁷ Lâm Đồng đứng thứ 23 (giảm 01 bậc), Đắk Lắk 35 (tăng 03 bậc), Kon Tum 56 (bằng năm 2019), Đắk Nông 60 (tăng 02 bậc).

¹⁸ Lâm Đồng 32 (tăng 08 bậc), Đắk Lắk đứng thứ 45 (tăng 05 bậc), Kon Tum 49 (tăng 10 bậc), Đắk Nông 51 (tăng 05 bậc).

HTX¹⁹. Tổng số thành viên là 18.008 người và giải quyết việc làm cho 1.857 lao động; có 468 tổ hợp tác với 1.409 tổ viên.

4. Về văn hoá - xã hội:

4.1. Ngành Giáo dục - Đào tạo:

Tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022. Các hình thức học tập được tổ chức linh hoạt theo yêu cầu và cấp độ phòng chống dịch. Đối với những địa bàn vùng xanh, học sinh được đi học tập trung, địa phương vùng đỏ, cam, vàng học theo hình thức trực tuyến.

Năm học 2021-2022 quy mô học sinh mẫu giáo và phổ thông đạt 404.682 học sinh, tăng 1,88% KH và tăng 2,47% so với năm học trước. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 90,58%. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp đều đạt và tăng hơn KH²⁰. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 được tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 97,98%, tăng 0,45% so với kỳ thi năm 2020. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đã phát huy được tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn. Các kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh đều tăng cả về số lượng và chất lượng giải so với năm trước²¹. Công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới²²; công tác bồi dưỡng giáo viên được quan tâm thực hiện²³.

Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục mở rộng²⁴, công tác giáo dục dân tộc từng bước được nâng lên cả về quy mô và chất lượng²⁵. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT thực hiện có hiệu quả²⁶. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa²⁷. Ước đến cuối năm 2021 có 412/762 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 54%.

¹⁹ Chia theo từng lĩnh vực như sau: 273 HTX nông nghiệp, 11 HTX công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, 27 HTX GTVT, 8 HTX xây dựng, 8 HTX thương mại và 6 QTD nhân dân

²⁰ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp tiểu học đạt 99,9% (KH 99,9%), THCS đạt 92,6% (KH 92,6%), THPT 56,7% (KH 54%).

²¹ Kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 đạt 29 giải. Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia đạt 01 giải. Dự thi học sinh giỏi đạt giải ở 09 bộ môn, gồm: 01 giải Nhất, 09 giải Nhì, 09 giải Ba và 10 giải KK. Thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh có 50/100 dự án được trao giải với 05 giải Nhất, 09 giải Nhì, 16 giải Ba và 20 giải Tư; trong đó có dự án đạt giải cấp quốc gia (01 giải Nhì và 01 giải Ba).

²² Tổng số viên chức từ bậc mầm non đến phổ thông trong biên chế là 20.848 người, trong đó cán bộ quản lý 1.848 người, giáo viên 17.542 người, nhân viên 1.458 người. Riêng khối công lập 19.040 người, trong đó: Cán bộ quản lý 1.770 người, giáo viên 16.040 người, nhân viên 1.230 người.

²³ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 100 giáo viên tiếng Anh; nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá cho hơn 400, phương pháp dạy học cho hơn 400 giáo viên; bồi dưỡng các Module của chương trình GDPT 2018 cho giáo viên cốt cán.

²⁴ Toàn tỉnh có 1.029 cơ sở giáo dục, gồm 265 trường MN, 495 trường PT, 268 cơ sở GDTX và 01 trường CĐSP trực thuộc tỉnh; tăng 2 trường so với năm học trước (gồm 01 trường tiểu học và 1 trường THCS – THPT từ nguồn XHH).

²⁵ Có 15 trường phổ thông Dân tộc nội trú cấp THCS; 02 trường phổ thông Dân tộc nội trú cấp THPT; 26 trường phổ thông Dân tộc bán trú cấp TH và THCS (tăng 01 trường phổ thông Dân tộc bán trú tại Kong chiêng - Mang Yang).

²⁶ Năm học 2020-2021, có 22.500 học sinh tốt nghiệp THCS, trong đó có 8,5% học sinh tham gia học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cấp THPT có 13.111 học sinh, trong đó học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khoảng 28,5%.

²⁷ Trong năm 2021, từ nguồn các nguồn lực tài chính các địa phương đã mua được 199 bộ thiết bị dạy học, 13.046 bộ sách giáo khoa; 3.903 bộ bàn ghế học sinh; 877 bộ máy vi tính; 10 phòng thí nghiệm lý, hóa, sinh; 12 phòng học đa chức năng; 06 phòng học ngoại ngữ với tổng kinh phí 207,5 tỷ đồng. Mầm non: 3.089 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó 1.210 phòng kiên cố, đạt 39%; Tiểu học: 5.559 phòng

4.2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:

- Từ đầu năm, ngoại trừ các trường hợp mắc Covid-19 thì các bệnh truyền nhiễm khác đa số giảm so với cùng kỳ, đặc biệt là sốt rét và sốt xuất huyết giảm mạnh²⁸; không ghi nhận mắc viêm não do virus, sởi, bạch hầu, uốn ván, dại, Cúm A, MERS-CoV, Zika. Công tác khám chữa bệnh được quan tâm, ngành tập trung chỉ đạo các đơn vị y tế vừa triển khai công tác phòng, chống dịch, vừa đảm bảo công tác khám chữa bệnh, cấp cứu, điều trị. Tổng số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế là 964.519 lượt người (cùng kỳ: 1.461.959 lượt, giảm hơn 497,44 nghìn lượt). Giám định sức khỏe cho 10.221 người (cùng kỳ: 24.942 người).

Số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt tỷ lệ 95,1% (cùng kỳ đạt 95,6%). Công tác xây dựng Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đạt nhiều kết quả khả quan, hiện toàn tỉnh có 203/220 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã (đạt 92,27%).

Đã tổ chức 05 đợt giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm và 04 đợt thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát hiện, xử lý 23 cơ sở vi phạm; toàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm (cùng kỳ có 02 vụ với 33 người mắc). Triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung bổ sung giai đoạn 2021-2022; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu thuốc phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

4.3. Văn hoá - Thể thao - Du lịch:

- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, tết, chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 gắn với những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Hướng dẫn các địa phương, các đơn vị tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 19/02/2021 của Tỉnh ủy Gia Lai về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hồ sơ khoa học di tích và bổ sung danh mục kiểm kê di tích giai đoạn 2018-2023; xét tặng nghệ sỹ ưu tú cấp cơ sở trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh lần thứ Ba - năm 2021.

Tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở năm 2021; chuẩn bị tổ chức Đại hội TDTT tỉnh lần thứ IX năm 2022; phối hợp với Báo Tiền Phong tổ chức thành công giải Vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 62. Tổ chức 05 giải thể thao tại tỉnh²⁹ và tham gia 19 giải thể thao toàn quốc và khu vực.

Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2021-2025 và ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về việc đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch. Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch năm 2021 bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch bệnh Covid-19, từ cuối

học, trong đó 3.664 phòng kiên cố, đạt 66%; Trung học cơ sở: 2.467 phòng học, trong đó 2.177 phòng kiên cố, đạt 88%; Trung học phổ thông: 857 phòng học, 100% phòng học kiên cố.

²⁸ Sốt rét bằng 25,6% so với năm 2020; sốt xuất huyết bằng 19 % so với năm 2020.

²⁹ Giải vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 62 năm 2021; Giải Vô địch Bóng đá mini các CLB; Giải Cầu lông các CLB; Giải Bóng bàn các CLB và Hội thao ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2021.

tháng 4/2021 đến nay, dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp trên cả nước, mọi hoạt động du lịch bị ngưng trệ, khách du lịch hủy tour, các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch dừng tổ chức đã tác động mạnh đến hoạt động du lịch của tỉnh; các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Tổng lượt khách du lịch ước đạt 330.000 lượt, đạt 47,14% KH, bằng 41,25% so với cùng kỳ³⁰; tổng doanh thu du lịch đạt 200 tỷ đồng, đạt 47,62% KH, bằng 52,63% so với cùng kỳ.

4.4. Thông tin - Truyền thông - Phát thanh truyền hình:

- Cơ sở hạ tầng, các thiết bị thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định; các doanh nghiệp viễn thông đã đảm bảo an toàn thông tin liên lạc các dịp tết, lễ; các mạng thông tin vô tuyến hoạt động ổn định³¹. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi để làm việc, hội họp, thực hiện thủ tục hành chính từ xa qua mạng Internet. Hệ thống Hội nghị truyền hình đã được triển khai từ tỉnh đến xã (190/220 xã), tỷ lệ triển khai đến cấp xã đạt 86,36%³². Trong năm 2021, trên hệ thống đã gửi 352.942 văn bản điện tử; đã nhận 1.677.025 văn bản điện tử; ước tính tiết kiệm khoảng 15 tỷ đồng.

- Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh đưa vào triển khai, đến nay, tổng số phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống là 2.356 phản ánh, kiến nghị; trong đó, liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 chiếm 63,2%. Phát động và triển khai Chương trình “Sống và Máy tính cho em” trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã thực hiện đúng quy định về họp báo định kỳ, cung cấp cho các cơ quan báo chí thông tin chính thức, làm rõ những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm. Hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình đã tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chính trị, các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm; chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Hiện trên địa bàn có 03 cơ quan báo chí địa phương, 24 cơ quan báo chí trung ương, ngành, địa phương khác đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú. Báo Gia Lai đã phát hành 304 kỳ với 2,637 triệu tờ; Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phát thanh 13.322 giờ (trong đó tiếng Bahnar và tiếng Jrai 912 giờ), truyền hình 85.136 giờ (trong đó tiếng Bahnar và tiếng Jrai 730 giờ). In xuất bản phẩm 2.600 triệu trang in.

4.5. Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đối tượng thụ hưởng. Trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu đã cấp phát 32.035 suất quà, với tổng kinh phí 8,85 tỷ đồng. Trong năm đã cấp 1.038 tấn gạo cho 16.933 hộ thiếu đói. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh liệt sỹ.

- Triển khai giải quyết việc làm mới cho 26.150 lao động đạt 100,58% KH, tăng 7,95% so với cùng kỳ (trong đó xuất khẩu lao động 265 lao động, đạt 18,93% KH,

³⁰ Trong khách nội địa 329.400 lượt, đạt 47,22% KH, bằng 41,35% so với cùng kỳ; khách quốc tế 600 lượt, đạt 25,00% KH, bằng 17,65 % so với cùng kỳ

³¹ Toàn tỉnh hiện có 296 điểm phục vụ bưu chính viễn thông. Tỷ lệ xã có điểm BĐVHX đạt 100%, bán kính phục vụ bình quân 4,1 km/điểm. Có 218 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày; tỷ lệ thuê bao điện thoại đạt 90,99 TB/100 dân; thuê bao Internet đạt 63,9 TB/100 dân. Doanh thu bưu chính viễn thông năm 2021 ước đạt 1.846 tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm 2020.

³² Cụ thể triển khai tại 20 điểm cầu (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở TT&TT và 17 UBND các huyện, thị xã, thành phố). Có 17 UBND cấp huyện đã triển khai HNTH từ cấp huyện đến cấp xã (190/220 xã), đạt tỷ lệ 86,36%.

giảm 49,04%). Tuyển sinh và đào tạo nghề 11.612 người, đạt 100,1% KH, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 35,7% năm 2020 lên 36,95%.

- Đã giao kế hoạch giảm nghèo cụ thể năm 2021 cho các địa phương và triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra. Theo kết quả rà soát sơ bộ của các địa phương, số hộ nghèo toàn tỉnh là 14.945 hộ, chiếm tỷ lệ 3,96%, giảm 1,42% (KH 1,5%) so với cuối năm 2020.

- Thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2021 ước đạt 2.512,1 tỷ đồng, đạt 91,6% KH, giảm 2,5% so với cùng kỳ; chi trả trên 3.185 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ, chiếm 105,3% dự toán. Các đối tượng tham gia BHYT là 1.215.892 người, giảm 10,7% so với cùng kỳ, đạt 88,25% KH và chiếm 85% dân số toàn tỉnh; đối tượng tham gia BHXH đạt 92.462 người, tăng 1,7% cùng kỳ, chiếm 13,33% lực lượng lao động toàn tỉnh (trong đó BHXH bắt buộc 76.312 người, đạt 93,6% KH và BHXH tự nguyện 16.150 người, đạt 71,7% KH); đối tượng tham gia BHTN là 71.455 người, tăng 8,9% so với cùng kỳ, chiếm 10,3% lực lượng lao động toàn tỉnh.

- Triển khai hoạt động về Bình đẳng giới năm 2021; triển khai các hoạt động vì trẻ em. Thực hiện truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng và bảo vệ, chăm sóc trẻ em trước tình hình dịch Covid-19; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em trong mùa hè. Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4.6. Khoa học và Công nghệ:

- Tiếp tục theo dõi, quản lý 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và 01 nhiệm vụ KH&CN cấp thiết với kinh phí 25.650 triệu đồng³³, 11 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi với kinh phí 76.039 triệu đồng. Triển khai 28 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Tổ chức lấy ý kiến đặt hàng của các ngành đối với các nhiệm vụ và lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ năm 2022. Kiểm định, hiệu chuẩn 9.500 phương tiện đo, 100% đạt yêu cầu. Thử nghiệm 1.300 mẫu sản phẩm. Cấp 15 giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng máy X-quang trong chẩn đoán y tế). Hướng dẫn 250 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp³⁴.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “*Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc*” trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia triển khai xây dựng 03 mô hình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh³⁵. Hoàn thiện Hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Theo dõi hồ sơ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm địa phương³⁶. Ủy quyền quản lý, sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý “Mang Yang” cho sản phẩm gạo Ba Chấm cho UBND huyện Mang Yang. Triển khai nhiệm vụ xây dựng chỉ dẫn địa lý Gia Lai cho sản phẩm cà phê của tỉnh và nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai. Trên địa bàn tỉnh có 498 nhãn hiệu thông thường, 01

³³ “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây Bá bệnh tại Gia Lai và vùng Tây Nguyên”; (2) “Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây xoay ở Tây Nguyên”; nhiệm vụ Nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu và công nghệ sản xuất cao khô Lạc tiên, Phòng phong, Tri mẫu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

³⁴ Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 498 nhãn hiệu thông thường, 01 nhãn hiệu tập thể, 03 nhãn hiệu chứng nhận, 01 chỉ dẫn địa lý, 03 sáng chế/giải pháp hữu ích, 18 kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

³⁵ Sản phẩm cà phê nhân thực hiện tại Công ty TNHH Vĩnh Hiệp; Sản phẩm Gạo Phú Thiện thực hiện tại HTX nông nghiệp Chư A Thai - huyện Phú Thiện; sản phẩm Rau Đak Pơ thực hiện tại HTX vận tải Đak Pơ.

³⁶ Gồm các nhãn hiệu: Bò Krông Pa, Rau Đak Pơ, Khoai lang Lê Cần- Đak Đoa, Phở khô Gia Lai, Gạo Ia Lâu - Chư Prông, Chôm chôm Ia Grai. Nhãn hiệu chứng nhận Rau Đak Pơ đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo cấp Giấy chứng nhận.

nhân hiệu tập thể, 03 nhân hiệu chứng nhận, 01 chỉ dẫn địa lý, 03 sáng chế/giải pháp hữu ích, 18 kiểu dáng công nghiệp được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

4.7. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bệnh bạch hầu. Các chính sách dân tộc đã triển khai ngay từ đầu năm³⁷; đã cấp 19 đầu báo và tạp chí, khoảng 197.000 ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số. Triển khai các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg giai đoạn 2011-2021. Báo cáo kết quả rà soát các chế độ, chính sách giảm khu vực III, II, thôn ĐBKK giai đoạn 2021-2025; tổng kết thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn. Triển khai Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025" theo Quyết định số 771/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các tôn giáo sinh hoạt bình thường, đúng pháp luật.

4.8. Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được chú trọng trong việc tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cải cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công để tạo chuyển biến mạnh từ tỉnh đến xã. Với tinh thần tương thân tương ái, việc ủng hộ, hỗ trợ cho người dân vùng dịch và cho lực lượng làm nhiệm vụ chống dịch được đồng đạo tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

5. Lĩnh vực nội chính:

5.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng, quân sự địa phương:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, "Tin lành Đê ga"; bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Triển khai kế hoạch tuyển chọn, gọi quân nhân nhập ngũ năm 2021 với 2.578 thanh niên, đạt 100% kế hoạch (trong đó có 07 nữ); tổ chức đăng ký công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ.

Chuẩn bị chu đáo các cơ sở cách ly, tổ chức tốt việc thực hiện cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định. Kiểm soát chặt tuyến biên giới và hoạt động nhập cảnh từ Campuchia, nhất là các đường mòn, lối mở, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép theo quy định.

³⁷ Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số" giai đoạn 2021 -2025 theo Quyết định 498/QĐ-TTg; Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025" theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg

5.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội:

- Phạm pháp hình sự: Xảy ra 650 vụ, làm chết 17 người, bị thương 141 người, tài sản thiệt hại khoảng 88,1 tỷ đồng. So cùng kỳ, giảm 10,6% số vụ, giảm 15% số người chết, tăng 23,68% số người bị thương; không để xảy ra tội phạm băng, nhóm hoạt động phức tạp. Nhiều loại tội phạm giảm mạnh như: Trộm cắp tài sản giảm 29,39%, cướp tài sản giảm 30,43%, hiếp dâm giảm 58,33%. Tuy nhiên, tại một vài thời điểm, một số loại tội phạm diễn biến phức tạp, như: Giết người tăng 31,82% (trong đó 12 vụ xảy ra trong vùng dân tộc thiểu số, 08 vụ liên quan các nhóm thanh thiếu niên, 04 vụ đối tượng phạm tội có tiền sử bệnh tâm thần); cố ý gây thương tích tăng 16,67%, cướp giết tài sản tăng 55%, lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng 10,5% (trong đó 09 vụ sử dụng mạng xã hội để lừa đảo, một số vụ gây thiệt hại lớn³⁸ ...

- Tội phạm về ma túy: Chủ yếu là hoạt động vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy từ các tỉnh phía Bắc, Kon Tum, TP. Hồ Chí Minh về tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; tập trung chủ yếu tại TP. Pleiku (*chiếm 50,39% số vụ*), An Khê, Chư Sê và các huyện biên giới; xu hướng phổ biến là vận chuyển, mua bán, sử dụng các loại ma túy tổng hợp (*chiếm 84,5% số vụ*). Phương thức, thủ đoạn của đối tượng ngày càng tinh vi, thường xuyên thay đổi, đối phó cơ quan chức năng. Tái diễn tình trạng trồng cây cần sa³⁹. Tình trạng thanh, thiếu niên sử dụng ma túy tổng hợp tại quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ xảy ra tại nhiều địa phương⁴⁰.

- Trật tự, an toàn giao thông: Xảy ra 247 vụ tai nạn giao thông (*TNGT*), làm chết 176 người, bị thương 192 người⁴¹; so với cùng kỳ năm 2020, không tăng, giảm số vụ, tăng 1,73% số người chết (*176/173 người*), giảm 13,9% số người bị thương (*192/223 người*). Tai nạn giao thông chủ yếu xảy ra trên tuyến Quốc lộ (*chiếm 47,37%*); thời gian xảy ra tập trung vào khoảng từ 17 giờ đến 22 giờ (*chiếm 44,53%*); tai nạn giao thông liên quan người DTTS có sự chuyển biến, giảm cả 03 chỉ số⁴².

- Xảy ra 23 vụ cháy, thiệt hại tài sản khoảng 9,42 tỷ đồng (*so với cùng kỳ, giảm 18 vụ, giảm 01 người chết, giảm 01 người bị thương*). Xảy ra 92 vụ tự tử (*liên quan người DTTS chiếm 53,26%*); 69 vụ đuối nước làm chết 81 người; 96 vụ tai nạn khác, làm chết 84 người, bị thương 18 người.

5.3. Công tác nội vụ:

Đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh quản lý; sắp xếp lại bộ máy bên trong các chi cục, ban trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; chỉ đạo sắp xếp lại phòng Dân tộc, phòng Y tế cấp huyện và quy định cấp phó phòng chuyên môn cấp huyện.⁴³ Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng

³⁸ Điển hình: Vụ việc Chu Nữ Diệu Huyện lừa đảo, chiếm đoạt số tiền gần 56 tỷ đồng.

³⁹ Phát hiện 03 vụ, khởi tố 01 vụ, 01 bị can (Chư Prông), xử lý hành chính 02 vụ, 02 đối tượng (Đức Cơ, Chư Sê); tịch thu tiêu hủy 1.609 cây cần sa.

⁴⁰ Phát hiện, xử lý 19 vụ, 125 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ.

⁴¹ Gồm: 02 vụ đặc biệt nghiêm trọng (*chiếm 0,81%*), 14 vụ rất nghiêm trọng (*chiếm 5,67%*); 142 vụ nghiêm trọng (*chiếm 57,49%*), 89 vụ ít nghiêm trọng (*chiếm 36,03%*).

⁴² Xảy ra 109 vụ liên quan người DTTS, làm 79 người chết, 67 người bị thương. So với cùng kỳ, giảm 6,03% số vụ, giảm 7,06% số người chết, giảm 23,86% số người bị thương.

⁴³ Ở các sở ngành giảm được 21 phòng chuyên môn và tương đương (*đạt tỷ lệ giảm 18,42%*); ở cấp huyện đã giải thể phòng y tế và chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện thực hiện.

lương, kỷ luật.⁽⁴⁴⁾ Năm 2021 đã giảm 39 biên chế hành chính, 823 biên chế sự nghiệp, đạt tỷ lệ tinh giản tối thiểu 10% biên chế công chức, 10% biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021. Phê duyệt danh sách 139 thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức năm 2020 của tỉnh. Đã kiện toàn một số Ban chỉ đạo⁴⁵, Ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021-2026.

5.4. Công tác thi đua - khen thưởng: Chủ tịch Nước phong tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cho 02 cá nhân và truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cho 05 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Hai cho 01 tập thể và 01 cá nhân, Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 cá nhân, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 12 tập thể và 25 cá nhân; Cờ thi đua của Chính phủ cho 09 tập thể

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai cho 03 tập thể; Cờ thi đua cho 37 tập thể; Tập thể Lao động xuất sắc cho 230 tập thể; Bằng khen cho 623 tập thể và 978 cá nhân (*Trong đó bao gồm Bằng khen cho 9 tập thể và 152 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid - 19 trên địa bàn tỉnh*); Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 48 cá nhân.

5.5. Công tác tư pháp: Việc tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021. Chỉ đạo công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Đã thẩm định 49 văn bản quy phạm pháp luật, góp ý 214 dự thảo văn bản; xác minh 4.046 hồ sơ, cấp 4.193 phiếu lý lịch tư pháp; thực hiện trợ giúp pháp lý 842 vụ việc.

5.6. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng:

Triển khai thực hiện 124 cuộc thanh tra (*92 cuộc thanh tra kế hoạch và 32 cuộc thanh tra đột xuất*) về chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, nguồn kinh phí, các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại 607 đơn vị. Đã kết thúc và kết luận 91 cuộc tại 429 đơn vị. Qua thanh tra, đã phát hiện sai phạm về tài chính tại 164 đơn vị với tổng số tiền 24.273.016.000 đồng, trong đó: Kiến nghị nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.968.067.000 đồng; kiến nghị hoàn trả lại cho viên chức, người lao động 903.800.000 đồng; nộp lại ngân sách số tiền còn lại của nguồn kinh phí trích cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả số tiền 3.755.251.000 đồng; hoàn trả cho cha mẹ học sinh số tiền 1.776.399.000 đồng, kiến nghị khác 1.869.499.000 đồng; chuyển 03 hồ sơ vụ việc sai phạm sang cơ quan Cảnh sát Điều tra. Đã tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với 49 tập thể, 319 cá nhân (khiển trách 04, cảnh cáo 02, giáng chức 01, kiểm điểm rút kinh nghiệm 312). Hiện đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.088.925.000 đồng.

⁽⁴⁴⁾ Bỏ nhiệm 08CCVC; bổ nhiệm lại 07CCVC; tiếp nhận, điều động bổ nhiệm 06CCVC; cho chủ trương thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm 14CCVC (có 02 người quản lý doanh nghiệp), bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 07 người quản lý doanh nghiệp; chuyển ngạch lương cho 02CC, nâng lương 06CC, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề 10CC lãnh đạo, quản lý; bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính cho 159CCVC.

⁴⁵Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống Covid-19 tỉnh, Ban đại diện Hội đồng Quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, Tổ Công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tỉnh Gia Lai, Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Gia Lai, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh,...

Tiến hành 168 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.072 tổ chức, cơ sở và 781 cá nhân trên các lĩnh vực; phát hiện 225 tổ chức, cơ sở và 127 cá nhân vi phạm; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 866.808.000; ban hành 331 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.359.608.000 đồng đối với 204 tổ chức và 127 cá nhân.

Các ngành, các cấp đã tiếp 2.887 lượt công dân⁴⁶ đến phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị (giảm 103 lượt so với năm 2020), bao gồm: Tiếp công dân thường xuyên 1.670 lượt; Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và UBND các cấp tiếp công dân định kỳ và đột xuất 1.217 lượt.

5.7. Ngoại vụ: Trong năm 2021 có 27 đoàn/87 lượt khách nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh (giảm 17 đoàn/126 lượt so với cùng kỳ năm 2020). UBND tỉnh đã tiếp xã giao các đoàn Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại thành phố Hồ Chí Minh, Đại sứ quán Phần Lan, Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam và đoàn Văn phòng Hợp tác quốc phòng - Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam. Cho phép sở, ban, ngành làm việc với 23 đoàn/78 lượt khách nước ngoài, đảm bảo các quy định về phòng chống dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về việc hạn chế đi công tác nước ngoài, do vậy trong năm 2021 không phát sinh đoàn đi công tác, học tập ở nước ngoài.

III. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		
			Kế hoạch năm 2021	Ước TH năm 2021	Đạt, không đạt so với NQ
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá SS 2010)	%	8,0	9,03	Đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp-thủy sản	%	5,59	5,43	
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	9,92	13,98	
-	Ngành dịch vụ	%	8,56	3,70	
-	Thuế sản phẩm	%	8,4	57,62	
2	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành)	%	100	100	Đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp-thủy sản	%	35,08	34,96	
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	27,97	28,91	
-	Ngành dịch vụ	%	33,79	31,56	
-	Thuế sản phẩm		3,16	4,58	
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	55,99	56,31	Đạt
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	19	13	Không đạt

⁴⁶ Cấp tỉnh 331 lượt, cấp huyện 1.177 lượt, cấp xã 1.379 lượt.

-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới lũy kế	Xã	107	100	
-	Số địa phương cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Huyện	2		
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	610	610	Đạt
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	5.047	7.170,9	Vượt
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	70.000	70.000	Đạt
8	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	80.000	76.581	Không đạt
II	CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI				
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,15	1,15	Đạt
10	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	26.000	26.150	Đạt
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	57	57	Đạt
12	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2022) giảm còn	%	3	3,96	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,5	1,42	Không đạt
13	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	90,5	90,58	Đạt
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	54	54	Đạt
15	Số giường bệnh/vạn dân	%	27,5	27,5	Đạt
16	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	>90	92,3	Đạt
17	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	91,5	85	Không đạt
III	CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG				
18	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	47	47	Đạt
-	Diện tích trồng rừng mới	Ha	8.000	8.000	Đạt
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,3	97,3	Đạt
20	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	70	70,12	Đạt

21	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	95,3	95,3	Đạt
----	---	---	------	------	-----

Trong 21 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, dự ước có 17 chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt kế hoạch và 04 chỉ tiêu không đạt là: (1) tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, (2) số xã đạt chuẩn nông thôn mới, (3) tỷ lệ hộ nghèo, (4) tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng được sự quan tâm của Trung ương và sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, sự giám sát của HĐND tỉnh, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và cấp uỷ, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận tổ quốc và các hội, đoàn thể, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng, nhất là các lực lượng chống dịch ở tuyến đầu, sự đồng lòng ủng hộ, nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn nên đã cơ bản đã thực hiện tốt việc phòng chống dịch; thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội tinh nhà. Trong hoàn cảnh khó khăn nhưng tốc độ tăng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), GRDP bình quân đầu người, giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách, kim ngạch nhập khẩu... đạt và vượt kế hoạch. Đây là thành quả bước đầu trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư của tỉnh, nhất là trong phát triển các chương trình, dự án nông nghiệp, các dự án điện gió, điện mặt trời. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có bước phát triển; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; nhưng dịch Covid-19 vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường đã tác động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò xuất hiện từ ngày 27/5 đến đã làm cho 20.708 con bò mắc bệnh của 12.406 hộ, tại 161 xã, phường, thị trấn, ở 14 địa phương; dịch tả lợn châu Phi đã xuất hiện tại huyện Ia Pa, thị xã Ayun Pa và huyện Đức Cơ. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm, doanh nghiệp giải thể, tạm dừng hoạt động tăng⁴⁷; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt yêu cầu; giá vật liệu xây dựng tăng ảnh hưởng lớn đến tình hình xây dựng cơ bản trên địa bàn. Tai nạn giao thông không tăng số vụ nhưng tăng số người chết.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 2022

I. Dự báo tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2022.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước diễn biến phức tạp. Thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng về cả mức độ và cường độ... Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Trong nước, tình hình chính trị – xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên. Cả nước đang triển khai thực

⁴⁷ Do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đồng thời năm 2021 đã hết chủ trương khai thác tiềm năng đầu tư về năng lượng mặt trời áp mái với giá ưu đãi (01 doanh nghiệp chỉ được đầu tư < 1MW) và hạn chế các dự án đầu tư trang trại chăn nuôi heo, nên số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm so với cùng kỳ. Ngoài ra, trong năm 2020 nhiều doanh nghiệp thành lập mới để đầu tư điện áp mái nhưng không triển khai được nên đã đăng ký giải thể và tạm ngưng hoạt động khá nhiều trong đầu năm 2021.

hiện bằng được “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế; chuyển hướng chiến lược phòng chống dịch bệnh theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ Quy định tạm thời về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Phấn đấu tiêm vắc-xin để đạt miễn dịch cộng đồng vào đầu năm 2022. Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại do chưa hoặc chậm được khắc phục cũng như già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và dịch bệnh Covid-19 dự báo còn tiếp tục kéo dài.

Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn, dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 như sau:

II. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Mục tiêu:

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh năm 2022 tăng 8,65%. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển năng lượng tái tạo. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Hỗ trợ các thành phần kinh tế chủ động ứng phó linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm; phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2022:

Phấn đấu năm 2022 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 8,65%.
 - + Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,74%.
 - + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,75%.
 - + Ngành dịch vụ tăng 7,75%.
 - + Thuế sản phẩm giảm 9,65% (do năm 2021 thu thuế nhập khẩu tăng 57,62% - chủ yếu thiết bị điện gió).
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 33,93%.
 - + Ngành công nghiệp - Xây dựng: 30,66%.
 - + Ngành dịch vụ: 31,62%.
 - + Thuế sản phẩm: 3,79%.
- GRDP bình quân đầu người 60,44 triệu đồng/người.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 7 xã, lũy kế đạt 107 xã.
- Kim ngạch xuất khẩu: 660 triệu USD, tăng 8,2%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.827 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 40.000 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%.
- Tỷ lệ đô thị hóa: 32%

2.2. Các chỉ tiêu văn hóa xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2024) còn 9,72%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 2%; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 3%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo Kông Chro giảm 5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 59%.
- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 27,6 giường.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 92%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 58,8%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế: 93%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 90%.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 47,15%.
- + Diện tích trồng rừng trong năm: 8.000 ha.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,5%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 72%.
- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị: 95,4%.

III. Nhiệm vụ giải pháp phát triển các ngành và lĩnh vực

1. Về công tác phòng chống dịch: Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh về phương án triển khai các biện pháp tạm thời để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh. Trong đó:

- Bảo đảm mục tiêu kép nhưng đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; các giải pháp phòng, chống dịch phải dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn và điều kiện của tỉnh; đảm bảo người dân được bảo vệ tốt nhất trước dịch bệnh, được tiếp cận dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở; nhưng không gây ách tắc cho lưu thông, sản xuất.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền cấp huyện, cấp xã.

- Trong phòng, chống dịch phải lấy phòng dịch là cơ bản, lâu dài; y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng quân đội, công an,...nhưng phải huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng, các tầng lớp trong xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch, trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt an toàn.

- Các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 phải được thực hiện dứt khoát, kịp thời, quyết liệt; đảm bảo hài hòa giữa các giải pháp chuyên môn y tế với các giải pháp hành chính, kinh tế - xã hội. Các giải pháp y tế phải đồng bộ giữa cách ly với xét nghiệm, điều trị, vắc xin, theo phương châm “cách ly, 3 xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”.

- Triển khai đồng bộ công tác đánh giá, xác định cấp độ nguy cơ dịch và áp dụng các biện pháp kiểm soát phù hợp, hiệu quả với từng cấp độ dịch; tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời về cấp độ dịch của các địa phương trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn người dân cập nhật thường xuyên trên các kênh thông tin để biết, chủ động, tự giác tuân thủ các biện pháp vừa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch vừa sản xuất, kinh doanh, ổn định an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nguyên tắc "5K+vaccine+thuốc+công nghệ thông tin+y thức của người dân và trách nhiệm của người đứng đầu" để phòng, chống dịch. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên đảm bảo an toàn, hiệu quả; trường hợp không tiêm chủng theo đúng kế hoạch, tiến độ, lãnh đạo Sở Y tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Triển khai kế hoạch triển khai tiêm cho trẻ em từ 12-17 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của tiêm vắc xin phòng chống Covid-19, ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống dịch.

- Đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời trang thiết bị, thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là đảm bảo Oxy y tế cho các cơ sở điều trị. Triển khai các trạm y tế lưu động tại các xã, phường, thị trấn.

2. Về phát triển kinh tế:

2.1. Thực hiện có hiệu quả các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 8,65%. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2.2. Về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản: phân đầu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 33.822 tỷ đồng, tăng 5,74% so với năm 2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Rà soát, chuyển đổi diện tích cây trồng năng suất thấp, kém hiệu quả sang các cây trồng khác có thị trường và hiệu quả hơn (cây ăn trái, cây dược liệu) và sang chăn nuôi gia súc theo quy mô trang trại tập trung, hiện đại từ khâu giống, chế biến thức ăn, chăm sóc, giết mổ,...

- Đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác khuyến nông để nâng cao trình độ cho người trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến nông sản. Ưu tiên chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp theo chứng chỉ chất lượng của Việt Nam và của các tổ chức quốc tế. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Triển khai các chương trình, đề án phát triển thị trường tiêu thụ nông sản; hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu, gắn với quảng bá sản phẩm.

- Đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và các HTX nông nghiệp tham gia vào liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, nhất là các doanh nghiệp có thế mạnh.

- Triển khai xây dựng, thực hiện mô hình điểm về hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hợp tác xã liên kết theo chuỗi trên các sản phẩm đặc trưng, sản

phẩm OCOP và phát triển hợp tác xã dịch vụ, du lịch ở vùng nông thôn; Xây dựng sản phẩm OCOP với chủ thể sản xuất là các HTX nông nghiệp.

- Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tự động, thông minh; các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, hiện đại; nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi; nhà máy chế biến sản phẩm từ chăn nuôi. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đến tận hộ chăn nuôi; đồng thời, chủ động phòng chống, không chế kịp thời, không để lây lan, phát sinh thành dịch.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030. Thực hiện Kế hoạch trồng rừng năm 2022 với diện tích trồng mới 8.000 ha rừng. Khoán quản lý bảo vệ rừng 145.358 ha; chăm sóc rừng trồng 18.560 ha; khai thác 150.000 m³ gỗ rừng trồng.

- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững và gắn với nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Phát triển nông thôn mới nâng cao, tiến đến nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu đến năm 2022, toàn tỉnh có 107 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân mỗi xã đạt 16,65 tiêu chí. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện Chương trình; thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện môi trường, xử lý rác thải và xây dựng môi trường sống xanh - sạch - đẹp; giữ vững an ninh trật tự và nâng cao đời sống văn hóa; củng cố, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, thôn, làng. Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp đang hoạt động có hiệu quả.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đưa các sản phẩm hàng hóa, nông sản tham gia mua bán trên các sàn thương mại điện tử Sendo, Lazada, Tiki, Shopee,... đẩy mạnh hoạt động mua bán các sản phẩm OCOP Gia Lai được trưng bày, mua bán trên sàn thương mại điện tử OCOPgialai.vn. Khuyến khích doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện chất lượng hình ảnh, thông tin sản phẩm trên các cửa hàng trực tuyến.

2.3. Về phát triển công nghiệp: Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 28.890 tỷ đồng, tăng 16,49% so với năm 2021. Tập trung ưu tiên phát triển mạnh nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, thủy điện), sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Trong đó phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với chế biến, như: Sắn, mía, cà phê, tiêu, cao su, điều, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; chế biến thức ăn gia súc; điện. Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển thị trường, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm; tiếp tục nâng cao giá trị và đưa những sản phẩm chủ lực của tỉnh vào các thị trường lớn để xuất khẩu như trái cây, mủ cao su, tinh bột mì, hạt điều, chè,... Nghiên cứu thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong sản xuất. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ nông dân chuyển đổi phương pháp canh tác, chú trọng chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng các chuỗi sản xuất từ vườn trồng, chế biến, tìm hiểu thị trường và xuất khẩu.

2.4. Về phát triển dịch vụ: phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 85.000 tỷ đồng, tăng 10,99%, doanh thu vận tải đạt 5.066 tỷ đồng, tăng 10,3%, doanh thu du lịch đạt 500 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2021.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy các doanh nghiệp tái cơ cấu lại sản xuất kinh doanh. Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, đảm bảo cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tích cực tổ chức các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi; triển khai thực hiện Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa; hội chợ triển lãm thương mại tỉnh Gia Lai năm 2022.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, kho tàng bến bãi tại cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Nâng cao chất lượng phục vụ trong khâu thông quan hàng hóa, kiểm tra kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu, để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới.

- Các hoạt động vận tải phải đáp ứng điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Tiếp tục phối hợp với các tỉnh đề xuất đầu tư xây dựng các dự án: Tuyến giao thông kết nối vùng Ea H’Leo (Đắk Lắk) và Ayun Pa (Gia Lai); Đường cao tốc Quy Nhơn (Bình Định) - Pleiku (Gia Lai).

2.5. Về đầu tư

- Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy và Chương trình hành động về Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công nhằm huy động vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng. Khai thác tốt nguồn vốn từ các quỹ đất tạo ra khi các tuyến giao thông được đầu tư. Kêu gọi các dự án đầu tư từ các nguồn vốn xã hội hóa. Thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản, lấy kết quả thực hiện để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của người đứng đầu.

- Tập trung triển khai các dự án khởi công mới có tính lan tỏa và là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Dự án Đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19); Đường Nguyễn Văn Linh; Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; Cải tạo nút giao thông Phù Đổng thành phố Pleiku; Đường nội thị thị xã Ayun Pa; Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai; Khu trụ sở làm việc các cơ quan cấp tỉnh; Đầu tư phát triển rừng bền vững Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và Nâng cao năng lực PCCC rừng cho lực lượng kiểm lâm và năng lực quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai...

- Đối với Chương trình Kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022 các địa phương chủ động cân đối ngân sách để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

2.6. Về tài chính – ngân hàng

a. Về Tài chính: phân đầu thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 5.827 tỷ đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, các giải pháp thu NSNN ban hành. Chủ động xây dựng, sửa đổi các quy định, cơ chế còn chồng chéo, gây khó khăn để thực hiện nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, nợ đọng thuế. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả thu ngân sách. Xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời có các giải pháp thu hiệu quả.

- Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công, sắp xếp tinh gọn bộ máy nhà nước, tiết giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Triệt để tiết kiệm NSNN nhất là kinh phí hội nghị, tiếp khách, công tác trong và ngoài nước; kiểm soát chặt chẽ dự toán chi thường xuyên; việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng NSNN; đảm bảo bố trí kịp thời các nhiệm vụ chi phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai và quốc phòng an ninh. Không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn. Cơ cấu lại chi thường xuyên trong từng lĩnh vực, chỉ ban hành các chủ trương, chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và cân đối được nguồn kinh phí. Giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b. Về Ngân hàng: tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên địa bàn; triển khai kịp thời các chính sách, các hướng dẫn của Trung ương. Đẩy mạnh công tác huy động vốn, đảm bảo vốn tín dụng có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu cấp vốn cho các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Cùng cố hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid 19, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận vốn vay theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm tiếp cận vốn vay thuận tiện và giúp doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hiệu quả. Ngân hàng chính sách xã hội có kế hoạch cân đối vốn đáp ứng cho vay các chương trình trên địa bàn, đặc biệt là vay hộ nghèo, các đối tượng chính sách.

2.7. Về tài nguyên và môi trường: phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 17 huyện, thị xã và thành phố; trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai. Tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật.

- Triển khai Phương án hạn chế khai thác, sử dụng nước dưới đất. Triển khai dự án xác định công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa trên địa bàn tỉnh; dự án Điều tra đánh giá hiện trạng xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra giám sát và hậu kiểm công tác BVMT của một số cơ sở, dự án trên địa bàn tỉnh; xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định 1788/2013/QĐ-TTg; kiểm tra, thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

2.8. Về công tác lập quy hoạch: tập trung triển khai lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2022 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

3. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022. Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát các dự án còn vướng mắc để có các giải pháp cụ thể hỗ trợ cho nhà đầu tư. Đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đúng quy định, đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án vi phạm, không triển khai thực hiện theo đúng nội dung cam kết.

- Đánh giá kết quả thực hiện PCI năm 2021 và xây dựng Kế hoạch khắc phục PCI, DDCI năm 2022. Ban hành Bộ chỉ số DDCI năm 2022 và những năm tiếp theo.

4. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

4.1. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học kỹ thuật

a. Về Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2022 đạt 58,8%. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Củng cố hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng quy mô phát triển giáo dục ở vùng khó khăn. Tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học bậc THCS và THPT, nhất là học sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh; Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 92%; duy trì tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học 99,9%; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở bậc THCS 93,6% và bậc THPT đạt 57,5%.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, tập trung về đổi mới thực hiện chương trình; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

b. Về Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ về nâng cao năng suất giai đoạn 2021-2030; theo dõi các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia⁴⁸; quản lý, theo dõi 25 nhiệm vụ cấp tỉnh⁴⁹; đề xuất danh mục nhiệm vụ nghiên cứu triển khai thực hiện từ năm 2022. Tổng hợp danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện năm 2023 do các sở, ngành, đơn vị đặt hàng và tham mưu trình UBND tỉnh thành lập các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2023. Tiến hành tổ chức nghiệm thu các

⁴⁸ gồm: Nhiệm vụ thuộc Chương trình Quỹ gen; nhiệm vụ thuộc Chương trình nông thôn và miền núi; Chương trình cấp thiết địa phương; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia,...

⁴⁹ trong đó có 15 nhiệm vụ chuyển tiếp từ những năm trước chuyển sang, 10 nhiệm vụ dự kiến thực hiện từ năm 2021.

nhiệm vụ đã hoàn chỉnh hồ sơ và giao nộp đầy đủ các sản phẩm nghiên cứu của các đề tài, dự án. Tiếp tục hướng dẫn, tiếp nhận công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; hướng dẫn đăng ký sử dụng mã số mã vạch; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở khi có yêu cầu của tổ chức và công dân. Tiếp tục duy trì hoạt động điểm TBT để tiếp nhận, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp các thông tin hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; thông báo về các quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp đang và sẽ áp dụng trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ ít nhất xây dựng nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho 05 sản phẩm đặc sản của địa phương; tổ chức hướng dẫn đăng ký 500 nhãn hiệu cho các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài tỉnh.

4.2. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

a. Về y tế

- Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, tăng cường phát hiện, quản lý, dự phòng nhiễm HIV và nâng chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV. Phát triển y học gia đình. Triển khai đồng bộ các hoạt động dự phòng, giám sát, phát hiện, chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, từng bước triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, quản lý thông tin y tế cơ sở, quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh tật. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính nhằm đơn giản hóa các thủ tục trong khám, chữa bệnh. Nâng cao ý thức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Nâng cao chất lượng dân số, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số.

- Triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á. Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu, phần mềm hồ sơ sức khỏe công dân; xây dựng và triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa.

b. Về lao động, việc làm và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt chính sách giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm. Tập trung giải quyết việc làm mới cho 26.200 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 38,15% (tăng 1,2% so với kế hoạch năm 2021). Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền công bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Thực hiện kế hoạch hành động Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác Bình đẳng giới; nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ từ tỉnh tới cơ sở.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đầu tư thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia. Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết chính sách an sinh xã hội cho người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đánh giá Chương trình giảm nghèo ở các cấp và cơ sở.

c. Về Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước trong năm 2022; tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh; Hội diễn nghệ thuật quần chúng vùng biên giới. Triển khai lồng ghép các nội dung Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua yêu nước. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương, ngành triển khai thực hiện Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ về "Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; triển khai thực hiện Kế hoạch số 714/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022; đăng cai tổ chức 05 giải thể thao khu vực, toàn quốc; thành lập các đoàn VĐV tham gia các giải thể thao quần chúng khu vực và toàn quốc. Triển khai cụ thể các nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch tỉnh: Tiếp tục triển khai chương trình kích cầu du lịch, tăng cường liên kết du lịch với các tỉnh, thành phố, tổ chức các hội nghị giới thiệu sản phẩm, tổ chức famtrip, tham gia khảo sát các điểm du lịch mới, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khai thác, kết nối tour; vận hành cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh để hỗ trợ hoạt động quảng bá du lịch. Hướng dẫn các địa phương xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch cộng đồng. Hỗ trợ các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao hàng năm, kết nối với doanh nghiệp nhằm thu hút khách đến tham quan. Khuyến khích doanh nghiệp khảo sát các điểm du lịch mới, xây dựng các sản phẩm du lịch có tính bổ trợ cho nhau, làm mới sản phẩm du lịch để tăng khả năng cạnh tranh⁵⁰. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch trong thời kỳ 4.0. Tổ chức hội thi chuyên ngành để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động ngành du lịch.

d. Về Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử; Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng thành

⁵⁰ cụ thể: khảo sát suối đá cổ tại huyện Chư Păh, quần thể đá cổ tại huyện Mang Yang; nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm (nhảy dù, leo núi) tại núi lửa Chư Đăng Ya, trekking xuyên rừng, thác trong Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng...

phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030". Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, gắn kết với công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường đầu tư, nâng cấp các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước. Vận hành, quản lý nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương. Đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI. Đẩy nhanh việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, vùng phủ sóng rộng đến vùng sâu, vùng xa. Tích cực phối hợp với các cơ quan Đảng, nhà nước trong việc phòng, chống các hoạt động phá hoại như tin nhắn rác, khủng bố, lừa đảo bằng hệ thống CNTT và viễn thông, thông tin phản động, phá hoại, xuyên tạc trên Internet... Tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú hoạt động độc lập được các cơ quan báo chí cử tác nghiệp tại tỉnh. Theo dõi các hoạt động xuất bản - in ấn - phát hành trên địa bàn. Tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại. Tổ chức, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

e. Về công tác Dân tộc: triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - đến năm 2025 theo 10 dự án thuộc Chương trình. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác dân tộc năm 2021 và nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2022.

5. Về lĩnh vực nội chính:

- Tiếp tục củng cố và xây dựng khu vực phòng thủ giữ vững nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân an ninh biên giới, nhất là tại các địa bàn trọng điểm vùng biên giới. Các lực lượng tăng cường bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình nội biên, ngoại biên, tuần tra, kiểm soát địa bàn, đấu tranh vô hiệu hóa mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội. Tích cực vận động, tuyên truyền, đấu tranh, bóc gỡ các điểm nhóm phục hồi FULRO, “Tin lành Đegar”, các đường dây đưa người dân tộc thiểu số vượt biên.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đề cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, trường học, gia đình trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Triển khai các giải pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm và chuyển hóa các địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm theo từng chuyên đề, nhất là các băng nhóm, tội phạm đòi nợ thuê, tín dụng đen, cho vay nặng lãi, xâm phạm môi trường, tài nguyên rừng, tội phạm giết người. Nâng cao chất lượng công tác điều tra án, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Triển khai quyết liệt các biện pháp để đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy, mua bán người, trẻ em. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Phấn đấu kéo giảm tai nạn giao thông trong năm 2022 ở cả 3 tiêu chí. Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố huy động tối đa các lực lượng chức năng, thường xuyên tuần tra lưu động, kiểm soát, xử lý vi phạm, đặc biệt là các chuyên đề về kiểm soát tải trọng phương tiện, xe hết niên hạn vẫn lưu thông; xử lý vi phạm nồng độ cồn, vi phạm tốc độ; tập trung xử lý các lỗi vi phạm là

nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông, trong khung giờ thường xảy ra tai nạn giao thông.

Các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên sử dụng các nguồn kinh phí, huy động sự đóng góp của xã hội để lắp đặt camera an ninh ở các trục giao thông chính và các địa bàn trọng điểm an ninh trật tự. Chủ động rà soát, bố trí kinh phí xử lý điểm đen. Tăng cường xử lý tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

- Chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc an ninh nông thôn, tranh chấp, khiếu kiện trong dân, nhất là các vụ việc có dấu hiệu phức tạp, kéo dài, đông người, liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, xây dựng, coi nới cơ sở thờ tự trái pháp luật; giảm thiểu các tai, tệ nạn xã hội như tự tử, chết đuối.

- Tăng cường phòng, chống, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc nghiêm trọng, xã hội quan tâm. Thực hiện nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm đối với các đối tượng lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm.

- Đề nghị các cơ quan thi hành án tập trung rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án nhằm thi hành kịp thời các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế, với trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh./.

Nơi nhận:

- VPCP (Vụ Địa phương);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- T/T Tỉnh ủy; T/T HĐND tỉnh, ĐTBQH tỉnh;
- T/T UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các ban, ngành, các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, Website, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Phước Thành